TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA BÌNH
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:78/2023/HNGĐ-ST
Ngày 10/8/2023
V/v tranh chấp hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA BÌNH – TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lữ Văn Tuấn
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Liêu Tài Ngoánh
2. Ông Huỳnh Tài Em

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Nhị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên toà: Ông Trần Trung Kiên – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 113/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2023 về việc ly hôn và tranh chấp nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: chị Lê Thị M, sinh năm 1977; địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh BL

Bị đơn: anh Nguyễn Đình G, sinh năm 1972; địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh BL

(chị M có đơn xin vắng mặt, anh G vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, các lời khai tiếp theo tại Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình nguyên đơn – chị Lê Thị M trình bày:

Về hôn nhân: Chị Lê Thị M và anh Nguyễn Đình G đã xây dựng hôn nhân vào năm 2014 và đã đăng ký kết hôn ngày 21/01/2015 tại UBND xã Vĩnh Mỹ B, huyện Hòa Bình. Tháng 7/2020, thì vợ chồng mâu thuẫn nhau do thường ngày giữa chị và mẹ chồng thường xuyên gây cãi nhau mà anh Nguyễn Đình G thì một mực bênh vực mẹ chồng và đã đánh chị nên chị đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sống. Kể từ đó đến nay thì anh Nguyễn Đình G cũng không nói chuyện, hàn gắn tình cảm gì với chị. Nay chị xin ly hôn với anh Nguyễn Đình G để ổn định cuộc sống.

Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Mỹ H, sinh ngày 12/5/2015, hiện đang chung sống với chị M. Ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con; không yêu cầu anh Nguyễn Đình G cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không.

Bị đơn - anh Nguyễn Đình G vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án này, không gửi văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của chị Lê Thị M.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình phát biểu ý kiến:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Quá trình từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình:

Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị M đối với anh Nguyễn Đình G.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Mỹ H, sinh ngày 12/5/2015 cho chị Lê Thị M tiếp tục nuôi dưỡng;

Anh Nguyễn Đình G có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình: chị Lê Thị M phải chịu 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về pháp luật tố tụng:* nguyên đơn - chị Lê Thị M khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Đình G nên đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Nguyễn Đình G trú tại huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Nguyễn Đình G là bị đơn vắng mặt lần thứ 02 tại phiên tòa không có lý do, mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ; đồng thời anh Nguyễn Đình G cũng không có yêu cầu phản tố; chị Lê Thị M có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* chị Lê Thị M và anh Nguyễn Đình G xây dựng hôn nhân vào năm 2014 và đã đăng ký kết hôn ngày 21/01/2015 tại UBND xã Vĩnh Mỹ B, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu nên có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị M và anh Nguyễn Đình G là hợp pháp.

[3] *Yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị M, Hội đồng xét xử xét thấy*: Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ tháng 7/2020 đến nay nhưng các bên vẫn không có biện pháp gì hàn gắn tình cảm, thực tế đã ly thân với nhau từ đó đến nay. Hơn

nữa, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Đình G nhưng anh không đến tham dự và cũng không gửi văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị M, điều này cho thấy ý chí của anh Nguyễn Đình G không muốn hàn gắn mối quan hệ với chị Lê Thị M. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị M đối với anh Nguyễn Đình G.

[4] *Về con chung*: Việc quyết định giao con cho người cha hoặc người mẹ nuôi dưỡng sau khi ly hôn cần phải dựa trên quyền lợi về mọi mặt của người con, về điều kiện trông nom, chăm sóc. Từ lúc ly thân đến nay thì chị Lê Thị M trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Mỹ H, sinh ngày 12/5/2015; xét yêu cầu của chị Lê Thị M phù hợp với nguyện vọng cháu Nguyễn Mỹ H là muốn được tiếp tục chung sống với chị Nguyễn Mỹ H. Hơn nữa, anh Nguyễn Đình G vắng mặt và không gửi văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của chị Lê Thị M. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị M về việc tiếp tục nuôi cháu Nguyễn Mỹ H, sinh ngày 12/5/2015 là có căn cứ.

[5] *Về cấp dưỡng nuôi con*: chị Lê Thị M không yêu cầu anh Nguyễn Đình G cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] *Về tài sản chung, nợ chung*: chị Lê Thị M xác định không có tài sản chung và nợ chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] *Về án phí*: chị Lê Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình.

[8] Xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình là hoàn toàn có căn cứ, cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 56, 81, 82, 83, 107, 110 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị M đối với anh Nguyễn Đình G.

2. Về con chung: giao cháu Nguyễn Mỹ H, sinh ngày 12/5/2015 cho chị Lê Thị M tiếp tục nuôi dưỡng; anh Nguyễn Đình G có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: anh Nguyễn Đình G không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Lê Thị M không yêu cầu.

3. Án phí: chị Lê Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình. Chị Lê Thị M đã tạm dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số

0011439 ngày 29/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình chuyển thu án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

LỮ VĂN TUẤN

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bạc Liêu*
- *VKSND huyện Hòa Bình*
- *Chi cục THAND huyện Hòa Bình*
- *UBND xã Vĩnh Mỹ B*
- *Các đương sự*
- *Lưu hồ sơ*